

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út

Bà Khuru Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Kim V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số #, đường K, Khóm H, Phường G, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Ông Quách Văn D sinh năm 1965; Địa chỉ: Số #, đường K, Khóm H, Phường G, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu.

(bà V và ông D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Ngô Kim V trình bày:

Về hôn nhân: Bà V và ông D tự nguyện chung sống, có đám cưới theo phong tục vào năm 1997, ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 20/5/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa (nay là UBND xã Vĩnh Trạch), thành phố Bạc Liêu hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về sau, cả hai có sự mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi

nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được. Bà và ông D đã ly thân 4-5 năm nay. Từ đó tình cảm của bà V đối với ông D không còn nữa, không còn tin tưởng nữa, không khí gia đình luôn căng thẳng và ngột ngạt. Bà V cảm thấy mệt mỏi trong cuộc hôn nhân, hôn nhân không hạnh phúc, bà yêu cầu được ly hôn với ông Quách Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông D có 02 con chung là cháu Quách Ngô Trung T, sinh ngày 23/08/1998 và cháu Quách Ngô Minh Ch, sinh ngày 28/9/2007, hiện nay cháu T đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn bà V yêu cầu được nuôi 01 con chung là cháu Quách Ngô Minh Ch, sinh ngày 28/9/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Quách Văn Dũng có ý kiến trình bày:

Về hôn nhân: Ông và Bà Ngô Kim V kết hôn năm 1997 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ngày 20/5/1997, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống ông thống nhất mâu thuẫn hôn nhân như bà V xác định. Nay ông nhận thấy hôn nhân với bà V không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: Quá trình chung sống ông thừa nhận giữa ông và bà V có 02 con chung là cháu Quách Ngô Trung T, sinh ngày 23/08/1998 và cháu Quách Ngô Minh Ch, sinh ngày 28/9/2007, hiện nay cháu T đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Hiện nay cháu Quách Ngô Minh Ch đang sống chung nhà với ông và bà V. Khi ly hôn ông đồng ý với yêu cầu nuôi con của bà V, ông đồng ý giao cháu Quách Ngô Minh Ch cho bà V nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông thống nhất ý kiến không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà V.

Về tài sản chung: Ông Quách Văn Dũng xác định ông và bà V có thuê 01 căn nhà thuộc sở hữu nhà nước tại địa chỉ số B30 Kim Đồng, Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, ông căn cứ vào Điều 63, 69 Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ *Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở* xác định ông có quyền thuê nhà đối với căn nhà nêu trên. Trường hợp căn nhà được bán hóa giá cho hộ gia đình của ông và bà V thì ông được quyền mua căn nhà. Ông yêu cầu bà V đưa cho ông 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để ông giao lại quyền thuê nhà và quyền mua nhà cho bà V, nhưng ông không làm thủ tục khởi kiện phản tố yêu cầu về quyền tài sản. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/11/2022 ông D xác định không thực hiện khởi kiện phản tố yêu cầu về tài sản. Ngày 29/11/2011 ông D có đơn yêu cầu ghi nhận quyền thuê nhà của ông vào quyết định của Tòa án.

Về nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Bà Ngô Kim V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung là Quách Ngô Minh Ch, sinh

ngày 28/9/2007 và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Bị đơn ông Quách Văn D thống nhất với yêu cầu của bà V về hôn nhân đồng ý ly hôn, đồng ý giao con chung là cháu Quách Ngô Minh Ch cho bà V nuôi dưỡng và xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, ông D xác định không làm thủ tục khởi kiện phản tố mà chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận quyền thuê nhà tại căn nhà thuê thuộc sở hữu nhà nước tại số B30 Kim Đồng, Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho ông, bà V và cháu Quách Ngô Trung T. Bà V không đồng ý với ý kiến ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, bà V và ông D chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn, không hàn gắn được nay bà V và ông D thống nhất ly hôn nên chấp nhận thuận tình ly hôn giữa bà V và ông D. Về con chung, thống nhất thỏa thuận giữa các đương sự, giao Quách Ngô Minh Ch, sinh ngày 28/9/2007 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung đều không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Ngô Kim V yêu cầu ly hôn với ông Quách Văn D, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Quách Văn D cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Kim V.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông D tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1997, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thuận Hòa (nay là UBND xã Vĩnh Trạch), thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11 quyền số I/97, ngày 20/5/1997 nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà V xác định cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà và ông D đã ly thân 4-5 năm nay. Nay bà V xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể kéo dài, không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông D. Bị đơn ông D xác định thống nhất ý kiến bà V về mâu thuẫn hôn nhân, ông D cũng nhận thấy hôn nhân với bà V không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nay

ông thống nhất ly hôn với bà V. Hội đồng xét xử xét thấy bà V và ông D đã cùng nhau thống nhất xác định tình trạng hôn nhân trầm trọng, không hàn gắn được, hai người đã thống nhất ly hôn, đây là sự thuận tình ly hôn của các đương sự nên áp dụng quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà Ngô Kim V và ông Quách Văn D.

[2.2] Về con chung: bà V và ông D thống nhất xác định có hai người con chung là cháu Quách Ngô Trung T, sinh ngày 23/08/1998 và cháu Quách Ngô Minh Ch, sinh ngày 28/9/2007, con chung hiện vẫn sống chung với bà V và ông D. Hiện tại cháu T đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn bà V và ông D đều thống nhất thỏa thuận, giao Quách Ngô Minh Ch, sinh ngày 28/9/2007 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên cháu Ch cũng có nguyện vọng được sống cùng bà V. Như vậy, các đương sự đã thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 công nhận sự thỏa thuận của bà V và ông D, giao cháu Quách Ngô Minh Ch, sinh ngày 28/9/2007 cho bà V được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà V nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Bà V và ông D thống nhất xác định đang thuê căn nhà thuộc sở hữu nhà nước tại số B30 Kim Đồng, Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Tại Biên bản xác minh ngày 27/12/2022 Trung tâm phát triển quỹ nhà và đất tỉnh Bạc Liêu xác định hộ bà Ngô Kim V có thuê căn nhà như trên và hiện tại vẫn chưa làm thủ tục đăng ký mua hóa giá và căn nhà vẫn thuộc sở hữu của nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 18/10/2022 ông D có yêu cầu bà V đưa 200.000.000 đồng để ông giao lại quyền thuê nhà nhưng xác định không làm thủ tục khởi kiện phản tố, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để ông D thực hiện quyền yêu cầu của ông, nhưng ông không thực hiện. Tại phiên tòa ông cũng xác định không làm thủ tục khởi kiện về quyền tài sản mà chỉ yêu cầu ghi nhận vào quyết định của Tòa án quyền thuê nhà, quyền mua nhà cho ông, bà V và Quách Ngô Trung T. Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố Tụng dân sự quy định “...Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó.”; Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố Tụng dân sự quy định “Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.” và Điều 202 Bộ luật Tố Tụng dân sự quy định “Thủ tục yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập được thực hiện theo quy định của Bộ luật này về thủ tục khởi kiện của nguyên đơn”. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết đối với yêu cầu về tài sản của ông Quách Văn D. Đương sự có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.5] Về nợ chung: Bà V và ông D thống nhất xác định ông bà không có nợ chung không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Bà Ngô Kim V và ông Quách Văn D thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 200; khoản 2 Điều 201; Điều 202, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngô Kim V.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Kim V với ông Quách Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Ngô Minh Ch, sinh ngày 28/9/2007 cho bà Ngô Kim V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, (hiện cháu Ch đang sống chung cùng bà V). Ông Quách Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Kim V không yêu cầu ông Quách Văn D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Bà Ngô Kim V phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà V đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007868 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nên được đối trừ, bà V được hoàn nhận lại 225.000 đồng.

Ông Quách Văn D phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và nộp tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án sơ thẩm xử công khai, bà Ngô Kim V và ông Quách Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Chi